

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

3.1. Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt¹:

Tiêu chuẩn về mặt kỹ thuật được đánh giá theo tiêu chí "đạt/không đạt". Nhà thầu được đánh giá là đáp ứng yêu cầu khi đạt tất cả các nội dung quy định dưới đây; nhà thầu không đạt một trong các nội dung dưới đây thì bị đánh giá là không đáp ứng yêu cầu và bị loại.

Đối với các nội dung yêu cầu nhà thầu phải nộp thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công, E-HSDT chỉ được đánh giá đạt khi nhà thầu nộp đồng thời thuyết minh biện pháp thi công, bản vẽ biện pháp thi công và tiến độ/biểu đồ huy động có liên quan. Bản vẽ biện pháp thi công phải được lập trên cơ sở hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công của chính gói thầu này, thể hiện đúng vị trí, phạm vi, kích thước, cao độ, mặt cắt, trình tự thi công và biện pháp bảo đảm an toàn; không chấp nhận hình minh họa chung chung, bản vẽ mẫu, bản vẽ của công trình khác hoặc nội dung sao chép không gắn với gói thầu.

1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng, cấu kiện và thiết bị thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
1.1. Yêu cầu chất lượng vật liệu và cấu kiện	
Đáp ứng các yêu cầu của E-HSMT và hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công đối với toàn bộ vật liệu, cấu kiện sử dụng cho công trình kè BTCT, kè rọ đá và kè ốp mái, bao gồm: xi măng PCB40; cát vàng; đá các loại (1x2, 2x4, 4x6, đá hộc); thép cốt bê tông D6÷D18. Hồ sơ kỹ thuật của vật liệu, cấu kiện phải nêu rõ: nguồn gốc/xuất xứ; tiêu chuẩn áp dụng; thông số kỹ thuật chủ yếu; phạm vi sử dụng; sự tương thích với thiết kế của gói thầu.	Đạt
Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.2. Tính khả thi của nguồn cung ứng vật liệu và cự ly vận chuyển	
Có thuyết minh nguồn cung ứng, trữ lượng/khả năng cung cấp, cự ly vận chuyển và tính khả thi cho toàn bộ thời gian thực hiện gói thầu đối với tối thiểu các nhóm vật liệu: đá hộc; cát; đá dăm các loại; xi măng PCB40; thép cốt bê tông D6÷D18. Các nguồn dự kiến phải hợp pháp, có khả năng huy động liên tục và phù hợp với tiến độ 120 ngày.	Đạt
Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.3. Kế hoạch kiểm tra, thí nghiệm vật liệu đầu vào	
Có thuyết minh kế hoạch lấy mẫu, kiểm tra, thí nghiệm vật liệu đầu vào và kiểm soát quá trình thi công; có tài liệu chứng minh đủ điều kiện thực hiện công tác thí nghiệm chuyên ngành xây dựng hoặc có hợp đồng nguyên tắc với đơn vị đủ điều kiện thực hiện. Có cam kết duy trì công	Đạt

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 3.1 Mục 3 Chương này.

tác thí nghiệm, kiểm tra trong suốt thời gian thi công và phục vụ kịp thời công tác nghiệm thu.	
Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
1.4. Yêu cầu đối với thiết bị thi công và thiết bị kiểm tra	
Có cam kết thiết bị đưa vào sử dụng bảo đảm an toàn kỹ thuật, bảo vệ môi trường, có khả năng huy động theo tiến độ và không mâu thuẫn với biện pháp thi công đề xuất.	Đạt
Không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt
Kết luận	
Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

2. Giải pháp kỹ thuật, tổ chức thi công:

Đối với toàn bộ các nội dung từ Mục 2.1 đến Mục 2.8, nhà thầu chỉ được đánh giá đạt khi E-HSĐT có thuyết minh biện pháp thi công chi tiết và có bộ bản vẽ biện pháp thi công tương ứng cho từng hạng mục. Bản vẽ phải sử dụng đúng nền hồ sơ thiết kế của gói thầu, thể hiện vị trí, mặt bằng, mặt cắt, chi tiết cấu tạo, trình tự và phạm vi thi công; không chấp nhận bản vẽ chung chung hoặc chỉ nêu cam kết.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
2.1. Tổ chức mặt bằng công trường, chuẩn bị hiện trường	
Có thuyết minh và sơ đồ tổ chức mặt bằng công trường phù hợp với điều kiện thực tế của khu vực bờ sông Pô Cô đoạn qua trường TH&THCS Nguyễn Du, thể hiện tối thiểu: phạm vi rào chắn an toàn khu vực sạt lở; kho bãi tập kết vật liệu (đá hộc, đá dăm, cát, xi măng, thép, rọ đá); vị trí máy móc chủ yếu; khu vực đổ thải tạm; lối ra vào công trường; cấp điện, cấp nước tạm; phòng cháy chữa cháy; vị trí phục vụ kiểm tra chất lượng. Có trình bày trình tự tiếp nhận mặt bằng; kiểm tra, khôi phục mốc tìm tuyến kè, cao độ; rà soát hiện trạng sạt lở, bờ sông, vị trí trường học, hàng rào và công trình lân cận. Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt

2.2. Biện pháp dẫn dòng, đề quây và bơm nước hố móng	
Có thuyết minh chi tiết biện pháp thi công đề quây bằng bao tải đất KT 0,2×0,4×0,8m; rải bạt nilon chống thấm; bơm nước hố móng liên tục; nêu rõ trình tự đắp đề quây, phạm vi bao quanh hố móng, phương án dẫn dòng tạm, cao trình đề quây so với mực nước thi công, biện pháp gia cố đề quây khi nước dâng cao và phương án xử lý khi đề quây bị tràn. Thuyết minh phải gắn với mùa thi công, mực nước sông Pô Cô và điều kiện thủy văn khu vực. Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.3. Công tác đào móng và đắp đất công trình	
Có thuyết minh chi tiết biện pháp phát dọn mặt bằng; đào móng công trình; kiểm soát phạm vi đào, cao độ đáy đào, chống sạt lở mép hố đào sát bờ sông và bảo đảm an toàn cho người thi công. Có thuyết minh biện pháp đắp đất công trình; kiểm soát độ ẩm, chiều dày lớp đắp, số lượt đầm; có biện pháp lấy đất đắp và kiểm tra độ chặt. Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.4. Thi công bê tông móng kè BTCT	
Có thuyết minh chi tiết biện pháp thi công bê tông lót móng; ván khuôn thép móng; gia công lắp dựng cốt thép móng; đổ bê tông móng; nêu rõ trình tự thi công từng đơn nguyên (4 đơn nguyên L1 + 2 đơn nguyên L2), biện pháp trộn, vận chuyển, đổ, đầm, bảo dưỡng bê tông; kiểm soát nhiệt độ, thời gian ninh kết, cao độ, kích thước hình học và xử lý mạch ngừng thi công. Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở	Không đạt

bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	
2.5. Thi công bê tông thân tường kè BTCT	
Có thuyết minh chi tiết biện pháp thi công ván khuôn thép tường kè; gia công lắp dựng cốt thép tường; đổ bê tông tường; nêu rõ biện pháp lắp dựng ván khuôn thành cao, chống đỡ ván khuôn, đổ bê tông từng đợt theo chiều cao, kiểm soát áp lực ngang, xử lý khe lún bằng bao tải tấm nhựa đường, biện pháp bảo dưỡng và tháo dỡ ván khuôn. Thuyết minh phải nêu rõ trình tự thi công cho từng đơn nguyên tường kè, cao trình đỉnh kè Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.6. Thi công hệ thống thoát nước thân tường, tầng lọc ngược, vỉa lót và bê tông nền	
Có thuyết minh chi tiết biện pháp thi công lắp đặt ống PVC D50 thoát nước thân tường; thi công tầng lọc ngược gồm: cát hạt thô, sỏi 1×2, đất sét luyện; vỉa lót xi măng; bê tông nền. Nêu rõ trình tự thi công, vị trí bố trí ống thoát nước, cấu tạo tầng lọc ngược theo đúng hồ sơ thiết kế, biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu lọc và bảo đảm khả năng thoát nước. Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
2.7. Thi công bậc cấp lên xuống và dầm móng	
Có thuyết minh chi tiết biện pháp thi công bê tông lót bậc cấp; bê tông bậc cấp; bê tông lót dầm móng; ván khuôn dầm móng; cốt thép dầm móng D6÷D10; bê tông dầm móng. Nêu rõ vị trí, kích thước, trình tự thi công bậc cấp và dầm móng theo đúng bản vẽ thiết kế. Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở	Không đạt

bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	
2.8. Thi công kê ốp mái bằng đá học xếp khan, kê rọ đá và vải địa kỹ thuật	
Có thuyết minh chi tiết biện pháp thi công: a) Kê ốp mái bằng đá học xếp khan dày 30cm trên mái dốc thẳng, hệ số mái $m=1,0$; cao trình chân kê ốp mái +648,0m, cao trình đỉnh kê +652,53m; nêu rõ biện pháp chọn đá, xếp đá, liên kết giữa các viên đá, xử lý chân mái, đỉnh mái và biện pháp chống trượt mái trong quá trình thi công. b) Kê rọ đá: làm và thả rọ đá KT $2 \times 1 \times 0,5$m trên cạn; móng rọ đá rộng 2,0m, cao 0,5m; thân rọ đá rộng 1,0m; chiều cao thân kê rọ đá trung bình 6,0m; nêu rõ biện pháp lắp ráp rọ, xếp đá vào rọ, trình tự thả rọ, liên kết giữa các rọ. c) Vải địa kỹ thuật lọc ngược thân kê rọ đá; nêu rõ biện pháp trải, ghép nối, neo giữ vải địa kỹ thuật. Có bản vẽ biện pháp thi công tương ứng của gói thầu, phù hợp với thuyết minh.	Đạt
Không có thuyết minh; hoặc thuyết minh sơ sài, chung chung; hoặc không có bản vẽ biện pháp thi công; hoặc bản vẽ không lập trên cơ sở bản vẽ của gói thầu; hoặc nội dung không phù hợp hồ sơ thiết kế, tiên lượng, tiến độ và điều kiện hiện trường.	Không đạt
Kết luận	
Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

3. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
3.1. Thời gian thực hiện gói thầu	
Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu không vượt quá 120 ngày và có xét đến yếu tố mùa mưa, mực nước sông Pô Cô, điều kiện thủy văn và địa hình khu vực sạt lở.	Đạt
Đề xuất thời gian thực hiện gói thầu vượt quá 120 ngày hoặc không thể hiện cơ sở tổ chức thi công bảo đảm tính khả thi.	Không đạt
3.2. Biểu đồ tổng tiến độ	

Có biểu đồ tổng tiến độ hợp lý, khả thi; thể hiện rõ thời điểm triển khai, trình tự và mối quan hệ giữa các hạng mục: phát dọn mặt bằng, đề quây - bơm nước, đào móng, thi công kè BTCT (móng, tường từng đơn nguyên), thi công tầng lọc - ống thoát nước - nền, thi công bậc cấp - đảm móng, thi công kè ốp mái đá học, thi công kè rọ đá, đắp đất, phá dỡ đề quây, hoàn thiện và nghiệm thu.	Đạt
Không có biểu đồ tổng tiến độ; hoặc biểu đồ không khả thi; hoặc không thể hiện mối liên hệ giữa các hạng mục chính của gói thầu.	Không đạt
3.3. Biểu đồ huy động lao động, vật tư và thiết bị	
Có biểu đồ huy động lao động trực tiếp, biểu đồ huy động vật tư - vật liệu và biểu đồ huy động máy móc - thiết bị thi công theo giai đoạn; thể hiện số lượng phù hợp với từng nhóm công việc và không mâu thuẫn với tiến độ, mặt bằng và khối lượng thi công.	Đạt
Không có đầy đủ các biểu đồ huy động hoặc có nhưng không hợp lý, không phù hợp với tiến độ và biện pháp thi công.	Không đạt
3.4. Biện pháp duy trì tiến độ trong mùa mưa và khi nước sông dâng cao	
Có biện pháp cụ thể duy trì tiến độ khi gặp mưa lớn, nước sông Pô Cô dâng cao, nền đất ẩm ướt; làm rõ các giải pháp dự phòng, gia cố đề quây, tăng cường bơm nước, bảo vệ vật liệu và bê tông mới đổ, điều chuyển công việc.	Đạt
Không có biện pháp duy trì tiến độ trong điều kiện bất lợi hoặc biện pháp đề xuất không khả thi.	Không đạt
Kết luận	
Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

4. Biện pháp bảo đảm chất lượng:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
4.1. Sơ đồ tổ chức quản lý chất lượng	
Có sơ đồ tổ chức công tác quản lý chất lượng rõ ràng; nêu trách nhiệm, quyền hạn, mối quan hệ kiểm tra - nghiệm thu - báo cáo giữa các bộ phận thi công, kiểm tra, thí nghiệm, nghiệm thu nội bộ và bàn giao.	Đạt
Không trình bày đầy đủ, không hợp lý hoặc không nêu.	Không đạt

4.2. Kiểm soát chất lượng bê tông, cốt thép, ván khuôn	
Có quy trình kiểm soát chất lượng đối với bê tông các mác (M100, M200, M250), cốt thép D6÷D18, ván khuôn thép; nêu rõ nội dung kiểm soát thành phần cấp phối, độ sụt, cường độ nén mẫu, kích thước hình học, cao độ, vị trí cốt thép, lớp bảo vệ, bảo dưỡng bê tông và hồ sơ nghiệm thu tương ứng.	Đạt
Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
4.3. Kiểm soát chất lượng đá học xếp khan, rọ đá, tầng lọc và đắp đất	
Có quy trình kiểm soát chất lượng đối với đá học xếp khan (kích thước viên đá, chiều dày lớp ốp, độ chặt xếp), rọ đá (chất lượng lưới thép, kích thước rọ, đá xếp trong rọ), tầng lọc ngược (thành phần hạt cát, sỏi, chiều dày lớp lọc, đất sét luyến), đắp đất $K \geq 0,95$ (độ chặt, độ ẩm, chiều dày lớp đắp).	Đạt
Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
4.4. Bảo quản vật liệu và bảo vệ công trình khi mưa bão	
Có biện pháp bảo quản vật liệu (xi măng, thép, đá học, rọ thép) và bảo vệ công trình đang thi công khi gặp mưa bão, nước sông dâng cao; nêu rõ giải pháp che phủ, thoát nước, bảo vệ kết cấu bê tông mới đổ, bảo vệ hố móng, đê quây và kè chưa hoàn thiện.	Đạt
Không có biện pháp bảo quản hoặc biện pháp không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
4.5. Hồ sơ nghiệm thu, nhật ký, bản vẽ hoàn công	
Có kế hoạch lập nhật ký, biên bản nghiệm thu, hồ sơ thí nghiệm, hồ sơ vật liệu, bản vẽ hoàn công, hồ sơ hoàn thành công trình theo từng hạng mục; bảo đảm tính liên tục, khả năng truy xuất và phục vụ nghiệm thu bàn giao.	Đạt
Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
Kết luận	
Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

5. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy và vệ sinh môi trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
-------------------------	-----------------------

5.1. An toàn lao động chung	
Có biện pháp an toàn lao động phù hợp với biện pháp tổ chức thi công tại bờ sông; nêu rõ quản lý khu vực nguy hiểm (mép sông, hố móng sâu, mái taluy sạt lở), huấn luyện an toàn, trang bị bảo hộ (bao gồm áo phao, dây an toàn khi làm việc gần bờ sông), kiểm tra thiết bị, biển báo nội bộ công trường, tổ chức cứu hộ và xử lý tai nạn lao động.	Đạt
Không có biện pháp an toàn lao động hoặc biện pháp không hợp lý, không khả thi.	Không đạt
5.2. An toàn đối với hố móng sâu, mái taluy và công tác cầu lắp	
Có biện pháp riêng cho đào hố móng sâu sát bờ sông, chống sập thành hố móng, chống trượt mái taluy, hạn chế tải trọng sát mép đào; an toàn khi lắp dựng ván khuôn thành cao (thân tường 6,1m), cầu lắp rọ đá; bảo vệ người thi công ở vị trí nguy hiểm (sát mép nước, đỉnh kè).	Đạt
Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
5.3. Phòng cháy, chữa cháy	
Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy phù hợp với kho bãi, khu vực chứa nhiên liệu, máy móc, công tác hàn cắt cốt thép và khu vực tập kết vật tư; có phương án xử lý sự cố cháy, nổ và trang bị phương tiện chữa cháy (tối thiểu 03 bình chữa cháy, 05 phi nước 200 lít, 05 phi cát 200 lít).	Đạt
Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc biện pháp không phù hợp.	Không đạt
5.4. Vệ sinh môi trường và quản lý chất thải	
Có biện pháp kiểm soát bụi, bùn đất, tiếng ồn, nước thải, phế thải phá dỡ; không để vật liệu, đất đá rơi xuống lòng sông làm ô nhiễm nguồn nước; có kế hoạch vận chuyển đất đào, phế thải đến vị trí đổ thải hợp pháp; có biện pháp hoàn trả mặt bằng sau thi công.	Đạt
Không có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hoặc biện pháp không đầy đủ.	Không đạt
5.5. Ứng phó mưa lớn, lũ, sạt lở và sự cố công trường	
Có kịch bản ứng phó khi mưa lớn, lũ sông Pô Cô dâng cao, sạt lở taluy, ngập cục bộ hố móng, hư hỏng đê quây, hư hỏng thiết bị thi công hoặc sự cố công trình; nêu rõ trách nhiệm xử lý, phương tiện dự phòng, liên hệ phối hợp với cơ quan chức năng và thời gian khắc phục ban đầu.	Đạt
Không đáp ứng yêu cầu như trên.	Không đạt
Kết luận	

Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

6. Bảo hành công trình:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng
6.1. Thời gian bảo hành công trình	
Có cam kết thời gian bảo hành công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT; nêu rõ trách nhiệm bảo hành, thời hạn xử lý hư hỏng và phạm vi bảo hành đối với các hạng mục kè BTCT, kè rọ đá, kè ốp mái và các công trình phụ trợ.	Đạt
Không cam kết thời gian bảo hành hoặc có cam kết nhưng không đáp ứng yêu cầu.	Không đạt
Kết luận	
Đáp ứng tất cả các yêu cầu trên.	Đạt
Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

(Ghi chú: Nhà thầu chịu trách nhiệm về tính chính xác, đầy đủ, rõ ràng của các tài liệu thuộc nội dung đánh giá kỹ thuật. Các tài liệu nhà thầu cung cấp không đầy đủ, không rõ ràng, không gắn với hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công, tiên lượng, hạng mục cụ thể của gói thầu hoặc chỉ trình bày theo dạng minh họa chung chung thì được xem là không đáp ứng yêu cầu và E-HSMT bị loại. Nội dung này Chủ đầu tư không làm rõ để hợp thức hóa các thiếu sót mang tính bản chất của hồ sơ.)

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

Căn cứ tính chất, quy mô của từng gói thầu cụ thể mà lựa chọn một trong các phương pháp dưới đây cho phù hợp:

4.1. Phương pháp giá thấp nhất¹:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSMT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phân chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSMT để so sánh, xếp hạng các E-HSMT

¹ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSDT (nếu có)
Không áp dụng.